TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 258 /2019/HS-PT
Ngày 06 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Th2 phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Kim Rết**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Nam Phương**

Ông **Võ Văn Toàn.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Cao Thị Minh**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông **Phan Hoàng Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/ 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự Phúc thẩm thụ lý số: 168/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn Th và Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2019/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại Thừa Thiên Huế; giới T: Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã V1, huyện L1, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ thuộc tổ 5, khu phố 4A, phường Tr, TP. Biên Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần L1, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1943; gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con út, có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1976 và có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 248 ngày 09/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa (có mặt)

2. Hoàng Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại Quảng Bình; giới T: Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã V1, huyện L1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Đặng Thị X, sinh năm 1960; gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con út,

chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 251 ngày 09/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa.(có mặt)

3. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại Quảng Bình; giới T: Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã V1, huyện L1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1970; gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (bản án số 24/2015/HSST)

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 250 ngày 09/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa (có mặt)

4. Người bị hại: Anh **Đỗ Phương T2**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 28, khu phố 3A, p. Tr, TP. B, T. Đồng Nai (Vắng mặt)

(Trong vụ án còn có các bị cáo Hoàng Văn Tr, Phạm Văn Th1 , Hoàng Văn B1, Phan Thanh Ph và bị hại anh Đỗ Phương T2, tuy nhiên không có kháng cáo nên không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2018, sau khi đi ăn tiệc cưới, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn Th, Phan Thanh Ph, Phạm Văn Th1, Hoàng Văn B1, Nguyễn Văn T, Trần Văn H và các anh Đỗ Phương T2, Hỏa Ngọc Th2, Phan Văn Ng, Lê Văn L, Phạm Văn M1, Ngô Quốc H3 cùng đến quán "HP" thuộc khu phố 5A, phường Tr, thành phố B để tiếp tục uống rượu bia.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Th2, Ph, Th1, B1, T, H, Ng, L, M1 đi về phòng trọ của H để uống nước. Tr, H3, anh Ngọc Th2 và anh T2 vẫn ngồi lại uống rượu thì giữa Tr với anh T2, anh Ngọc Th2 có lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó Tr điện thoại kể cho Hoàng Văn Th nghe. Sau khi nghe điện thoại của Tr thì Văn Th nói với Ph, Th1, B1, T, H, Ng, L, M1 là "Tr bị đánh". Lúc này không ai nói gì và tất cả cùng lên xe mô tô quay lại quán "HP".

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tại quán "HP" Tr dùng tay, chân đánh vào mặt và người anh Hỏa Ngọc Th2 làm anh Ngọc Th2 té ngã xuống đất. Cùng lúc này, Ph cầm chai bia, ly thủy tinh dùng để uống bia ném vào người anh Ngọc Th2. Văn Th dùng tay chân đánh vào người anh Ngọc Th2. T dùng

chân đá vào mặt anh Ngọc Th2, Th1 dùng ghế nhựa đánh vào người anh Ngọc Th2. L dùng chân đá vào đầu anh Ngọc Th2.

Sau khi đánh anh Ngọc Th2 xong thì Tr quay qua dùng tay đánh anh T2. Cùng lúc này Văn Th và B1 cũng xông vào dùng tay đánh vào mặt anh T2 làm anh T2 ngã nằm xuống nền đất. Th1 dùng chai bia thủy tinh, ghế nhựa, tay chân; B1, H dùng ghế nhựa, tay chân; Ph, Th2, T dùng tay chân cùng xông đến đánh vào vùng đầu, mặt, vai trái, bụng, cánh tay trái, bàn tay trái, bàn tay phải anh T2 gây thương tích. Thấy Toàn bị đánh nên các anh H3, L, M1 và Ng vào can ngăn thì Tr, Th2, Ph, Th1, B1, T, H bỏ đi. Anh T2 và anh Ngọc Th2 được đưa đi Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

* Tại Giấy chứng nhận thương tích số 10/YC-BVĐN ngày 30-01-018 của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai và Kết luận giám định về thương tích số 0118/GĐPY/2018 ngày 21-02-2018 của Tr tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ thương tật của anh Đỗ Phương T2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy cung bên xương sườn số VII bên trái (Áp dụng Chương 4, điều II, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

- Tổn thương gãy chỏm xương bàn V bàn tay trái (Áp dụng Chương 8, điều III, mục 4.1). Tỷ lệ: 06%.

- Vết thương vùng môi dưới bên phải để lại sẹo kích thước 02x0,2cm, đổi màu, xơ dính, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều IV, muc4 1). Tỷ lệ: 11%

- Vết thương cẳng tay trái để lại sẹo kích thước 01x0,2cm và vết thương bàn tay phải để lại sẹo kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 20%.

3. Kết luận khác: Chấn thương đầu, ngực, vai trái, bụng, cánh tay trái và bàn tay trái do vật tày.

Thương tích mặt, cẳng tay trái và bàn tay phải do vật sắc.

* Vật chứng thu giữ: 02 ghế nhựa màu xanh bị gãy một phần, 03 ly thủy tinh bị vỡ, 01 chai bia thủy tinh bị vỡ.

- Đối với các xe môtô mà Th2, Ph, Th1, B1, T, H dùng để quay lại quán "HP" không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Biên Hòa không thu giữ.

- Đối với anh Hỏa Ngọc Th2 bị thương tích nhẹ vùng đầu, ngực và từ chối giám định thương tích nên không có kết luận thương tích.

- Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn Th, Hoàng Văn B1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn Th1, Phan Thanh Ph, Trần Văn H đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác cho các anh Đỗ Phương T2 với số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Anh T2 đã có đơn bãi nại cho Tr, Th2, B1, T, Th1, Ph, H và không yêu cầu bồi thường thêm.

- **Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 127**/2019/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Tr, Phạm Văn Th1, Hoàng Văn B1, Trần Văn H, Phan Thanh Ph, Hoàng Văn Th và Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- **Hoàng Văn Tr: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam (từ ngày 01/11/2018 đến ngày 24/01/2019.

- **Trần Văn H: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- **Hoàng Văn Th: 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- **Phan Thanh Ph 11 (mười một) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam (từ ngày 01/11/2018 đến ngày 24/01/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Văn Th1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ" tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Th1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam (từ ngày 21/10/2018 đến ngày 30/10/2018).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- **Hoàng Văn B1: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam (từ ngày 01/11/2018 đến ngày 24/01/2019).

- **Nguyễn Văn T: 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

-Ngày 28/3/2019, bị cáo Hoàng Văn Th và Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

-Ngày 29/3/2019, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tài liệu chứng cứ mới do các bị cáo cung cấp: Ngày 19/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận được Giấy bãi nại của người bị hại anh Đỗ Phương T2 đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Căn cứ vào các chứng cứ, lời khai đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo theo như bản án sơ thẩm đã mô tả. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sửa khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không chính xác, hành vi của các bị cáo phạm tội thuộc khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự là thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không thể áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với hành vi của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, y án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn Th, Nguyễn Văn T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2018, sau khi đi ăn tiệc đám cưới, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn Th, Phan Thanh Ph, Phạm Văn Th1, Hoàng Văn B1, Nguyễn Văn T, Trần Văn H và các anh Đỗ Phương T2, Hỏa Ngọc Th2, Phan Văn Ng, Lê Văn L, Phạm Văn M1, Ngô Quốc H3 cùng đến quán "HP" thuộc phường Tr, Thành phố Biên Hòa để tiếp tục uống rượu bia. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Th2, Ph, Th1, B1, T, H, Ng, L, M1 đi về phòng trọ của H để uống nước. Tr, H3, anh Ngọc Th2 và anh T2 vẫn ngồi lại uống rượu thì giữa Tr với anh T2, anh Ngọc Th2 có lời qua tiếng lại với nhau.

Sau đó Tr điện thoại kể cho Hoàng Văn Th nghe. Sau khi nghe điện thoại của Tr thì Văn Th nói với Ph, Th1, B1, T, H, Ng, L, M1 là "Tr bị đánh". Lúc này không ai nói gì và tất cả cùng lên xe mô tô quay lại quán "HP".

Khoảng 17 giờ cùng ngày, tại quán "HP" Tr dùng tay, chân đánh vào mặt và người anh Ngọc Th2 làm anh Ngọc Th2 té ngã xuống đất. Cùng lúc này, Ph cầm chai bia, ly thủy tinh dùng để uống bia ném vào người anh Ngọc Th2. Văn Th dùng tay chân đánh vào người anh Ngọc Th2. T dùng chân đá vào mặt anh Ngọc Th2, Th1 dùng ghế nhựa đánh vào người anh Ngọc Th2. L dùng chân đá vào đầu anh Ngọc Th2.

Sau khi đánh anh Ngọc Th2 xong thì Tr quay qua dùng tay đánh anh T2. Cùng lúc này Văn Th và B1 cũng xông vào dùng tay đánh vào mặt anh T2 làm anh T2 ngã nằm xuống nền đất. Th1 dùng chai bia thủy tinh, ghế nhựa, tay chân; B1, H dùng ghế nhựa, tay chân; Ph, Th2, T dùng tay chân cùng xông đến đánh vào vùng đầu, mặt, vai trái, bụng, cánh tay trái, bàn tay trái, bàn tay phải anh T2 gây thương tích. Thấy Toàn bị đánh nên các anh H3, L, M1 và Ng vào can ngăn thì Tr, Th2, Ph, Th1, B1, T, H bỏ đi. Anh T2 và anh Ngọc Th2 được đưa đi Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu.

Xét T chất vai trò của từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Hoàng Văn Th; tại phiên tòa cũng như hồ sơ thể hiện bị cáo Th tham gia đấm đá liên tục vào người anh Hỏa Ngọc Th2. Sau đó tiếp tục dùng tay đánh vào mặt anh T2, đẩy anh T2 ra phía ngoài sau đó liên tiếp dùng tay chân đấm, đá, đạp nhiều lần vào người anh T2 khi anh T2 té ngã rồi bỏ ra ngoài (BL 234-245). Hành vi của bị cáo Th rất nguy hiểm, bị cáo cùng với các bị cáo liên tiếp đánh đập anh gây thương tích anh Hỏa Ngọc Th2 và anh T2. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Th mức án 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử Phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th và T về việc cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T cũng có hành vi đá, đạp vào người anh Hỏa Ngọc Th2; sau đó tiếp tục đá và lấy ghế nhựa đánh anh T2. Bị cáo T nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử Phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th và T về việc cho hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Trần Văn H: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi dùng chân đá vào chân của anh T2 và dùng ghế nhựa ném vào đùi anh T2, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ (BL 234-245). Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 1 năm 2 tháng tù về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ đúng người đúng tội. Tuy nhiên, tại cấp Phúc thẩm bị hại Đỗ Phương T2 có đơn bãi nại đề nghị xem xét miễn giảm hình phạt cho bị cáo H với lý do H có đánh nhưng không gây thương tích cho anh. Xét bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là Th2 khẩn khai báo ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; Bị cáo H có bác ruột tên Trần Văn Khuyên là Liệt sĩ (theo xác nhận của UBND xã V1), do vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo H được hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí:

- Kháng cáo của bị cáo Trần Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

- Kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Th và Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự Phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, các ý kiến khác không phù hợp nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355, 356, 357 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Th và Nguyễn Văn T.

Sửa một phần bản án sơ thẩm **số: 127**/2019/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa về áp dụng điều luật, biện pháp chấp hành hình phạt đối với Trần Văn H.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn H.

Xử phạt: **Trần Văn H: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 năm 4 tháng T từ ngày tuyên án Phúc thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND xã V1, huyện L1, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Th1 hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự (Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, Thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, Thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp)

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hoàng Văn Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3.Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

- Bị cáo Hoàng Văn Th và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự Phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Thành phố Biên Hòa;
- TAND Thành phố Biên Hòa;
- Công an Thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Biên Hòa;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Kim Rết